

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và
Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của
Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 5177/TTr-SNNMT ngày 08 tháng 9 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục 05 thủ tục hành chính (TTHC) được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường và Ủy ban nhân dân cấp xã. (Có Danh mục TTHC kèm theo)

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này, giao trách nhiệm cho các cơ quan, đơn vị thực hiện các công việc sau:

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định, đồng bộ dữ liệu TTHC công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC thành phố Huế theo đúng quy định; trình Chủ tịch UBND thành phố phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC ngay sau khi Quyết định này được ký ban hành, hoàn thành trước ngày 19/9/2025.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường và UBND cấp xã có trách nhiệm:

- Niêm yết, công khai và triển khai giải quyết TTHC liên quan trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>) theo quy định.

- Hoàn thành việc cấu hình TTHC liên quan đến phần việc của mình trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố sau khi Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 18 tháng 9 năm 2025.

Thay thế Quyết định số 273/QĐ-UBND ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Huế công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn thành phố Huế.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính phủ);
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Các PCVP UBND thành phố;
- Công TTĐT thành phố;
- TTPVHCC thành phố, cấp xã;
- Lưu: VT, KSKT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hoàng Hải Minh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI BỔ SUNG LĨNH VỰC KINH TẾ HỢP TÁC VÀ PHÁT TRIỂN
NÔNG THÔN THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ**
(Kèm theo Quyết định số: 2902 /QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Huế)

TT	Tên TTHC (Mã TTHC)	Thời gian giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
1.	Hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi, sản xuất giống chất lượng cao, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm (1013308) .	18 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 15 ngày làm việc - UBND thành phố 03 ngày làm việc	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Không	Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ- HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan/người có thẩm quyền: UBND thành phố Huế
2.	Nghiệm thu, thanh toán kinh phí hỗ trợ liên kết trong sản xuất nông nghiệp (1013309) .	1. Đối với Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền UBND thành phố: 10	1. Đối với Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền UBND thành phố: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ	Không	Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế sửa	1. Đối với Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền UBND thành phố:

		ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: - Sở Nông nghiệp và Môi trường: 07 ngày làm việc - UBND thành phố: 03 ngày làm việc 2. Đối với Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp xã: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn) 2. Đối với Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp xã: - Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.	- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường - Cơ quan/người có thẩm quyền: UBND thành phố Huế 2. Đối với Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp xã: - Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị. - Cơ quan/người có thẩm quyền: Chủ tịch UBND cấp xã.
3.	Hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP (1013310).	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định	- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã - Cơ quan/người có thẩm quyền: UBND cấp xã.

					kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.	
4.	Phê duyệt hỗ trợ đầu tư đầu tư trồng sen, cây ăn quả, cây dược liệu; đầu tư máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp; đầu tư điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, làng nghề (1013311).	08 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến	- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị - Cơ quan/người có thẩm quyền: UBND cấp xã.

					năm 2030.	
5.	Nghiệm thu, thanh toán kinh phí hỗ trợ đầu tư trồng sen, cây ăn quả, cây dược liệu; đầu tư máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp; đầu tư điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, làng nghề. (1013312)	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố. - Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08/9/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.	- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị - Cơ quan/người có thẩm quyền: UBND cấp xã.

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

I. Tên thủ tục hành chính: Hỗ trợ đầu tư phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chăn nuôi, sản xuất giống chất lượng cao, cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm (1013308).

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Các tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố Huế hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Bước 2: Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và các Sở ngành, địa phương liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, kinh phí đã đầu tư và trình Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định hỗ trợ.

- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình, Ủy ban nhân dân thành phố ban hành Quyết định hỗ trợ. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Đối với cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác.

+ Bản đề nghị hỗ trợ và thuyết minh các nội dung đã đầu tư (Mẫu số 01).

+ Bản sao hợp lệ văn bản về môi trường đối với chăn nuôi, giết mổ; văn bản xác nhận mã số cơ sở nuôi tôm; Giấy Chứng nhận hữu cơ (nếu có đề nghị hỗ trợ).

+ Hóa đơn tài chính hợp pháp đối với các vật liệu xây dựng công trình và các trang thiết bị, hạng mục hỗ trợ không nằm trong công bố giá vật liệu xây dựng hàng tháng của các Sở chuyên ngành.

- Đối với doanh nghiệp, hợp tác xã

+ Bản đề nghị hỗ trợ và thuyết minh các nội dung đã đầu tư (Mẫu số 01).

+ Bản vẽ hoàn thành và Dự toán hoàn thành các nội dung đã đầu tư.

+ Bản sao hợp lệ văn bản về môi trường đối với chăn nuôi, giết mổ; văn bản xác nhận mã số cơ sở nuôi tôm; Giấy Chứng nhận hữu cơ (nếu có đề nghị hỗ trợ).

+ Chứng từ, hóa đơn tài chính hợp pháp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: 18 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định. Trong đó: Sở Nông nghiệp và Môi trường 15 ngày làm việc, UBND thành phố 03 ngày làm việc.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Các cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp theo quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của HĐND thành phố Huế.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

a) Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

b) Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định hỗ trợ của UBND thành phố (Mẫu số 05).

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên, mẫu đơn, tờ khai: Có

Bản đề nghị hỗ trợ và thuyết minh các nội dung đã đầu tư (Mẫu số 01).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý thực hiện:

- Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.

- Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;

Mẫu số 01

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm

BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ
VÀ THUYẾT MINH CÁC NỘI DUNG ĐÃ ĐẦU TƯ

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và Môi trường

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC CÁ NHÂN

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Trụ sở chính:
- Điện thoại liên lạc:

(Trường hợp là cá nhân thì cung cấp các thông tin về Căn cước công dân/Thẻ căn cước, Số điện thoại, Hộ khẩu thường trú, nơi ở hiện tại).

- Số Tài khoản ngân hàng nhận kinh phí hỗ trợ:; Tên chủ tài khoản:; tại Ngân hàng:

II. THÔNG TIN NỘI DUNG ĐÃ ĐẦU TƯ

1. Nội dung đầu tư: (*).....;

2. Địa điểm thực hiện:

- Thửa đất số:

- Tờ bản đồ số:

3. Thời gian khởi công, hoàn thành:

4. Mục tiêu đầu tư:.....

.....

5. Quy mô đầu tư:

6. Văn bản chấp thuận đầu tư (nếu có): số..... do cấp ngàytháng.... năm.....

III. KINH PHÍ ĐÃ ĐẦU TƯ VÀ KINH PHÍ ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Kinh phí đã đầu tư	Kinh phí đề nghị hỗ trợ
I	Hạng mục trong hàng rào				

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Khối lượng	Kinh phí đã đầu tư	Kinh phí đề nghị hỗ trợ
1	...				
2	...				
II	Hạng mục ngoài hàng rào				
1	...				
2	...				
	Tổng cộng:				

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Bằng chữ:

IV. ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ

1. Hiệu quả kinh tế

- Thuyết minh các đối tượng cây trồng, vật nuôi sản xuất trong năm (số lượng, số vụ,)

- Ước tổng sản lượng các sản phẩm hàng năm:

- Ước doanh thu/năm:

- Ước lợi nhuận/năm:

2. Hiệu quả xã hội

- Giải quyết việc làm

- Bảo vệ môi trường

V. CAM KẾT TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây;

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Tài chính;
- UBND xã/phường;
- Lưu.

..., ngày... tháng... năm ...

Đại diện tổ chức, cá nhân

(ký tên - đóng dấu)

XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ

- Nội dung đầu tư, vị trí thực hiện ... (tên nội dung đầu tư)... là phù hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của xã/phường/thị trấn.

-

CHỦ TỊCH UBND CẤP XÃ

(ký tên, đóng dấu)

(*): Nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; nông nghiệp tuần hoàn, chăn nuôi trang trại, hữu cơ; sản xuất giống chất lượng cao; cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm

Mẫu số 05

**CƠ QUAN CÓ THẨM
QUYỀN PHÊ DUYỆT**

Số: _____/QĐ-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàythángnăm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 03/2025/NQ- HĐND ngày
..... của HĐND thành phố đối với (tên tổ chức, cá nhân)....**

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;

Theo đề nghị của(cơ quan có thẩm quyền thẩm định) tại Tờ trình số ngày về việc phê duyệt hỗ trợ đầu tư

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ (tên tổ chức, cá nhân).... theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030, cụ thể như sau:

1. Địa điểm thực hiện:

2. Quy mô:

3. Nội dung, khối lượng và kinh phí đầu tư các hạng mục (tùy theo từng chính sách quy định tại Chương III Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025)

STT	Hạng mục/nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí	Ghi chú
1					

STT	Hạng mục/nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí	Ghi chú
2					
...					
	Tổng cộng				

4. Mức hỗ trợ:

Thực hiện theo điểm ... khoản Điều Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.

5. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ đầu tư

a) Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách

b) Cơ chế hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 15 Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030 và khoản 11 Điều 1 Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.

Điều 2. Giao trách nhiệm

1.(cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí) phân bổ chi tiết và cấp phát kinh phí thực hiện theo quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước địa phương năm

2. (cơ quan có thẩm quyền thẩm định)..... chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. (Thủ trưởng các đơn vị liên quan, tên tổ chức, cá nhân ...) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
-
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ

DUYỆT

(Ký tên/đóng dấu)

II. Tên thủ tục hành chính: Nghiệm thu, thanh toán kinh phí hỗ trợ liên kết trong sản xuất nông nghiệp (1013309).

1. Trình tự thực hiện

a) Đối với Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền UBND thành phố:

- Bước 1: Chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Sở Tài chính và các Sở ngành, địa phương liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, kinh phí đã đầu tư và trình Ủy ban nhân dân thành phố Huế ban hành Quyết định hỗ trợ.

b) Đối với Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp xã:

- Bước 1: Chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp xã.

- Bước 2: Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị và các đơn vị, địa phương liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, kinh phí đã đầu tư và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ.

2. Cách thức thực hiện

1. Đối với Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền UBND thành phố:

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

2. Đối với Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp xã:

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.

- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản đề nghị nghiệm thu, thanh toán (Mẫu số 04);

- Hồ sơ hoàn công đối với hạng mục xây dựng công trình;

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận VietGAP, hữu cơ (nếu có đề nghị hỗ trợ);

- Chứng từ, hóa đơn tài chính hợp pháp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định.

1. Đối với Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền UBND thành phố: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong đó: Sở Nông nghiệp và Môi trường 07 ngày làm việc, UBND thành phố 03 ngày làm việc.

2. Đối với Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp xã: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Các cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất và kinh

doanh sản phẩm nông nghiệp theo quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của HĐND thành phố Huế.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

a) Đối với Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền UBND thành phố

- Cơ quan thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: UBND thành phố.

b) Đối với Dự án/Kế hoạch liên kết thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND cấp xã

- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định hỗ trợ của UBND thành phố hoặc UBND cấp xã (Mẫu số 05).

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên, mẫu đơn, tờ khai: Có

- Bản đề nghị nghiệm thu, thanh toán (Mẫu số 04);

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý thực hiện:

- Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.

- Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm

BẢN ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU, THANH TOÁN

Kính gửi: (*)

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC CÁ NHÂN

- Tên tổ chức, cá nhân:

- Ngành nghề kinh doanh:

- Trụ sở chính:

- Điện thoại liên lạc:

(Trường hợp là cá nhân thì cung cấp các thông tin về Căn cước công dân/Thẻ căn cước, Số điện thoại, Hộ khẩu thường trú, nơi ở hiện tại).

- Số Tài khoản ngân hàng nhận kinh phí hỗ trợ:; Tên chủ tài khoản:; tại Ngân hàng:

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU, THANH TOÁN

“Tên tổ chức, cá nhân” đã thực hiện hoàn thành nội dung(tùy hạng mục/nội dung đề nghị hỗ trợ)..... theo Quyết định phê duyệt Dự án/Kế hoạch liên kết/Phương án/Kế hoạch sản xuất số ngày của; đề nghị (*) tổ chức nghiệm thu và thanh toán các nội dung hỗ trợ sau:

STT	Nội dung	Kinh phí đã đầu tư	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1	Hạ tầng liên kết/tư vấn			
2	Giống			
3	Vật tư			
4	Thiết bị, máy móc ...			
5	Điểm trưng bày (sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề)			
....				

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Bằng chữ:

III. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

....., ngày... tháng....năm....

Nơi nhận:

- Như trên;

-

Chức danh người đại diện tổ chức, cá nhân
(ký tên - đóng dấu)

(*) Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với nội dung hỗ trợ liên kết thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân thành phố Huế) hoặc Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã.

Mẫu số 05**CƠ QUAN CÓ THẨM
QUYỀN PHÊ DUYỆT**

Số: _____/QĐ-.....

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngàythángnăm

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 03/2025/NQ- HĐND ngày
..... của HĐND thành phố đối với (tên tổ chức, cá nhân)....**

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;

Theo đề nghị của(cơ quan có thẩm quyền thẩm định) tại Tờ trình số ngày về việc phê duyệt hỗ trợ đầu tư

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ (tên tổ chức, cá nhân).... theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030, cụ thể như sau:

1. Địa điểm thực hiện:

2. Quy mô:

3. Nội dung, khối lượng và kinh phí đầu tư các hạng mục (tùy theo từng chính sách quy định tại Chương III Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025)

STT	Hạng mục/nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí	Ghi chú
1					
2					
...					

STT	Hạng mục/nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí	Ghi chú
	Tổng cộng				

4. Mức hỗ trợ:

Thực hiện theo điểm ... khoản Điều Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.

5. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ đầu tư

a) Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách

b) Cơ chế hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 15 Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030 và khoản 11 Điều 1 Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.

Điều 2. Giao trách nhiệm

1.(cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí) phân bổ chi tiết và cấp phát kinh phí thực hiện theo quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước địa phương năm

2. (cơ quan có thẩm quyền thẩm định)..... chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. (Thủ trưởng các đơn vị liên quan, tên tổ chức, cá nhân ...) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
-
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

(Ký tên/đóng dấu)

III. Tên thủ tục hành chính: Hỗ trợ phát triển các sản phẩm OCOP (1013310).

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Các chủ thể sản phẩm OCOP gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, kinh phí đã đầu tư và trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ.

- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ (Mẫu số 05). Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản đề nghị hỗ trợ đầu tư phát triển sản phẩm OCOP (Mẫu số 02);

- Chứng từ, hóa đơn tài chính hợp pháp.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Các cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp theo quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của HĐND thành phố Huế.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định hỗ trợ của UBND cấp xã (Mẫu số 05).

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên, mẫu đơn, tờ khai: Có

- Bản đề nghị hỗ trợ đầu tư phát triển sản phẩm OCOP (Mẫu số 02);

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý thực hiện:

- Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.

- Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số

03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030

Mẫu số 02

TÊN CHỦ THẺ SP OCOP **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm

BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN SẢN PHẨM OCOP

Kính gửi: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã

I. THÔNG TIN CHỦ THẺ SẢN PHẨM OCOP

- Tên Chủ thẻ:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Số Tài khoản ngân hàng nhận kinh phí hỗ trợ:; Tên chủ tài khoản:; tại Ngân hàng:

II. THÔNG TIN CHÍNH CỦA SẢN PHẨM

1. Tên Sản phẩm:
2. Số Giấy chứng nhận sản phẩm OCOP:
3. Địa điểm sản xuất:

III. CÁC NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

STT	Nội dung	Kinh phí đã đầu tư	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1				
2				
...				

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Bằng chữ:

IV. CAM KẾT CỦA CHỦ THẺ SẢN PHẨM OCOP

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;

..., ngày... tháng... năm....

Chức danh người đại diện chủ thẻ
(ký tên - đóng dấu)

- UBND xã/phường;
- Phòng KT/KTHTĐT xã/phường;
- Lưu.

Mẫu số 05

**CƠ QUAN CÓ THẨM
QUYỀN PHÊ DUYỆT**

Số: _____/QĐ-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàythángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 03/2025/NQ- HĐND ngày
..... của HĐND thành phố đối với (tên tổ chức, cá nhân)....

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;

Theo đề nghị của(cơ quan có thẩm quyền thẩm định) tại Tờ trình số ngày về việc phê duyệt hỗ trợ đầu tư

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ (tên tổ chức, cá nhân).... theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030, cụ thể như sau:

1. Địa điểm thực hiện:

2. Quy mô:

3. Nội dung, khối lượng và kinh phí đầu tư các hạng mục (tùy theo từng chính sách quy định tại Chương III Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025)

STT	Hạng mục/nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí	Ghi chú
-----	--------------------------	--------	------------	----------	---------

STT	Hạng mục/nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí	Ghi chú
1					
2					
...					
	Tổng cộng				

4. Mức hỗ trợ:

Thực hiện theo điểm ... khoản Điều Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.

5. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ đầu tư

a) Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách

b) Cơ chế hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 15 Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030 và khoản 11 Điều 1 Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.

Điều 2. Giao trách nhiệm

1.(cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí) phân bổ chi tiết và cấp phát kinh phí thực hiện theo quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước địa phương năm

2. (cơ quan có thẩm quyền thẩm định)..... chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. (Thủ trưởng các đơn vị liên quan, tên tổ chức, cá nhân ...) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
-
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ

DUYỆT

(Ký tên/đóng dấu)

IV. Tên thủ tục hành chính: Phê duyệt hỗ trợ đầu tư đầu tư trồng sen, cây ăn quả, cây dược liệu; đầu tư máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp; đầu tư điểm trung bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, làng nghề (1013311).

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Các tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.

- Bước 2: Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra, thẩm định hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ Phương án/Kế hoạch sản xuất.

- Bước 3: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ trình, Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định phê duyệt hỗ trợ Phương án/Kế hoạch sản xuất (Mẫu số 06). Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

2. Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản đề nghị hỗ trợ và thuyết minh Phương án/Kế hoạch sản xuất (Mẫu số 03).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: 8 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Các cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp theo quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của HĐND thành phố Huế.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định hỗ trợ của UBND cấp xã (Mẫu số 06).

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên, mẫu đơn, tờ khai: Bản đề nghị hỗ trợ và thuyết minh Phương án/Kế hoạch sản xuất (Mẫu số 03).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý thực hiện:

- Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.

- Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;

Mẫu số 03

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm

BẢN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ VÀ THUYẾT MINH PHƯƠNG ÁN/KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

Kính gửi: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC CÁ NHÂN

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Trụ sở chính:
- Điện thoại liên lạc:

(Trường hợp là cá nhân thì cung cấp các thông tin về Căn cước công dân/Thẻ căn cước, Số điện thoại, Hộ khẩu thường trú, nơi ở hiện tại).

II. KHÁI QUÁT NỘI DUNG DỰ KIẾN ĐẦU TƯ

1. Nội dung đầu tư: (*)
2. Địa điểm đầu tư:
3. Mục tiêu:
.....
4. Quy mô:
.....

III. THUYẾT MINH HIỆU QUẢ NỘI DUNG DỰ KIẾN ĐẦU TƯ

1. Thuyết minh các đối tượng cây trồng, vật nuôi sản xuất trong năm, sự hiệu quả của các máy móc, thiết bị, các mô hình, nội dung đầu tư (điểm trung bày sản phẩm)

2. Ước tổng sản lượng các sản phẩm hàng năm/chu kỳ:
3. Ước doanh thu hàng năm/chu kỳ:

4. Ước lợi nhuận hàng năm/chu kỳ:

IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ ĐẦU TƯ

STT	Nội dung	Kinh phí dự kiến đầu tư	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1	Giống			
2	Vật tư			
3	Thiết bị, máy móc ...			
4	Điểm trưng bày (sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề)			
....				

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Bằng chữ:

V. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu.

....., ngày... tháng....năm....

Chức danh người đại diện tổ chức, cá nhân
(ký tên - đóng dấu)

(*): Phát triển trồng sen, phát triển cây ăn quả, trồng rừng, trồng cây dược liệu, cơ giới hóa, điểm trưng bày sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề,... (các nội dung theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND)

Mẫu số 06**ỦY BAN NHÂN DÂN
CẤP XÃ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-.....

....., ngàythángnăm

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt hồ trợ Phương án/Kế hoạch sản xuất theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của HĐND thành phố đối với (tên tổ chức, cá nhân)****ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ***Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;**Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;**Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;**Theo đề nghị của Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị tại Tờ trình số ngày về việc phê duyệt hồ trợ đầu tư***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1.** Hồ trợ (tên tổ chức, cá nhân...) theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030, cụ thể như sau:

1. Địa điểm thực hiện:
2. Quy mô:
3. Nội dung, khối lượng và kinh phí đầu tư các hạng mục:

STT	Hạng mục/nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Tổng kinh phí	Trong đó	
					Tổ chức, cá nhân	Nhà nước hỗ trợ
1	<i>Giống</i>					
2	<i>Vật tư</i>					
3	<i>Thiết bị, máy móc ...</i>					

STT	Hạng mục/nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Tổng kinh phí	Trong đó	
					Tổ chức, cá nhân	Nhà nước hỗ trợ
4	<i>Điểm trưng bày ...</i>					
....						

4. Mức hỗ trợ: Thực hiện theo điểm ... khoản Điều 12 Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.

5. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ đầu tư

a) Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách

b) Cơ chế hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 15 Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030 và khoản 11 Điều 1 Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.

Điều 2. Giao trách nhiệm Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

a) Thông báo cho (*tên tổ chức, cá nhân*)... để triển khai thực hiện theo các nội dung hỗ trợ đã được phê duyệt;

b) Tiếp nhận hồ sơ nghiệm thu, thanh toán kinh phí hỗ trợ theo tiến độ thực hiện các nội dung hỗ trợ và tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã (.....) ban hành Quyết định hỗ trợ.

c) Tổ chức kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. (*Thủ trưởng các đơn vị liên quan, tên tổ chức, cá nhân...*) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
-;
- Lưu: VT,

ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

(*Ký tên/đóng dấu*)

V. Tên thủ tục hành chính: Nghiệm thu, thanh toán kinh phí hỗ trợ đầu tư trồng sen, cây ăn quả, cây dược liệu; đầu tư máy móc phục vụ sản xuất nông nghiệp; đầu tư điểm trưng bày, giới thiệu sản phẩm OCOP, làng nghề (1013312).

1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Các tổ chức, cá nhân gửi 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích đến Trung tâm Hành chính công cấp xã hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố.

- Bước 2: Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã phối hợp với các đơn vị liên quan tiến hành kiểm tra hồ sơ, thẩm định, nghiệm thu khối lượng, kinh phí đã đầu tư và trình Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định hỗ trợ.

2. Cách thức thực hiện

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ hành chính công thành phố hoặc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã.

- Nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

3. Thành phần, số lượng hồ sơ

a) Thành phần hồ sơ:

- Bản đề nghị nghiệm thu, thanh toán (Mẫu số 04).

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận VietGAP, hữu cơ của đơn vị có thẩm quyền cấp (nếu có đề nghị hỗ trợ).

- Chứng từ, hóa đơn tài chính hợp pháp (trừ các nội dung khoản hỗ trợ).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

4. Thời gian giải quyết: 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ theo quy định.

5. Đối tượng thực hiện TTHC: Các cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất và kinh doanh sản phẩm nông nghiệp theo quy định tại Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của HĐND thành phố Huế.

6. Cơ quan giải quyết TTHC:

- Cơ quan thực hiện: Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị.

- Cơ quan/người có thẩm quyền quyết định: UBND cấp xã.

7. Kết quả thực hiện TTHC: Quyết định hỗ trợ của UBND cấp xã (Mẫu số 05).

8. Phí, lệ phí: Không

9. Tên, mẫu đơn, tờ khai: Có

- Bản đề nghị nghiệm thu, thanh toán (Mẫu số 04).

10. Điều kiện thực hiện TTHC: Không

11. Căn cứ pháp lý thực hiện:

- Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.

- Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng

nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;

Mẫu số 04

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

..., ngày ... tháng ... năm

BẢN ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU, THANH TOÁN

Kính gửi: (*)

I. THÔNG TIN TỔ CHỨC CÁ NHÂN

- Tên tổ chức, cá nhân:
- Ngành nghề kinh doanh:
- Trụ sở chính:
- Điện thoại liên lạc:

(Trường hợp là cá nhân thì cung cấp các thông tin về Căn cước công dân/Thẻ căn cước, Số điện thoại, Hộ khẩu thường trú, nơi ở hiện tại).

- Số Tài khoản ngân hàng nhận kinh phí hỗ trợ:; Tên chủ tài khoản:; tại Ngân hàng:

II. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ NGHIỆM THU, THANH TOÁN

“Tên tổ chức, cá nhân” đã thực hiện hoàn thành nội dung(tùy hạng mục/nội dung đề nghị hỗ trợ)..... theo Quyết định phê duyệt Dự án/Kế hoạch liên kết/Phương án/Kế hoạch sản xuất số ngày của; đề nghị (*) tổ chức nghiệm thu và thanh toán các nội dung hỗ trợ sau:

STT	Nội dung	Kinh phí đã đầu tư	Kinh phí đề nghị hỗ trợ	Ghi chú
1	Hạ tầng liên kết/tư vấn			
2	Giống			
3	Vật tư			
4	Thiết bị, máy móc ...			
5	Điểm trưng bày (sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề)			

....				
------	-------	--	--	--

Tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ:

Bằng chữ:

III. CAM KẾT CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Về tính chính xác của những thông tin trên đây;
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

....., ngày... tháng....năm....

Nơi nhận:

- Như trên;

-

Chức danh người đại diện tổ chức, cá nhân
(ký tên - đóng dấu)

(*) Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với nội dung hỗ trợ liên kết thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân thành phố Huế) hoặc Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị cấp xã.

Mẫu số 05

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

Số:/QĐ-.....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngàythángnăm

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ đầu tư theo Nghị quyết số 03/2025/NQ- HĐND ngày
..... của HĐND thành phố đối với (tên tổ chức, cá nhân)....

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030;

Theo đề nghị của(cơ quan có thẩm quyền thẩm định) tại Tờ trình số

..... ngày về việc phê duyệt hồ trợ đầu tư

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ (tên tổ chức, cá nhân)..... theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030, cụ thể như sau:

1. Địa điểm thực hiện:

2. Quy mô:

3. Nội dung, khối lượng và kinh phí đầu tư các hạng mục (tùy theo từng chính sách quy định tại Chương III Nghị quyết 03/2025/NQ-HĐND ngày 07/01/2025)

STT	Hạng mục/nội dung hỗ trợ	Đơn vị	Khối lượng	Kinh phí	Ghi chú
1					
2					
...					
	Tổng cộng				

4. Mức hỗ trợ:

Thực hiện theo điểm ... khoản Điều Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030.

5. Nguồn vốn và cơ chế hỗ trợ đầu tư

a) Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách

b) Cơ chế hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 15 Quy định kèm theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 07 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế quy định một số chính sách hỗ trợ, khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp thành phố Huế đến năm 2030 và khoản 11 Điều 1 Nghị quyết số /2025/NQ-HĐND ngày tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế.

Điều 2. Giao trách nhiệm

1.(cơ quan có thẩm quyền phân bổ kinh phí) phân bổ chi tiết và cấp phát kinh phí thực hiện theo quy định tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước địa phương năm

2. (cơ quan có thẩm quyền thẩm định)..... chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. (*Thủ trưởng các đơn vị liên quan, tên tổ chức, cá nhân ...*) chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
-;
- Lưu: VT,

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN PHÊ

DUYỆT

(*Ký tên/đóng dấu*)